

Bản án số: 90 /2025/HS-ST
Ngày 10.06.2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Chi** và bà **Trương Thị Mỹ Hạnh**.

Thư ký Tòa án: Ông **Khuất Duy Toàn** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Vương** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 06 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2025/HSST ngày 23 tháng 05 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 05 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tuấn K**; tên gọi khác: không; sinh ngày 13 tháng 8 năm 2005 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ H, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; cha, ông: Trần Sự, nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Mẹ, bà: Huỳnh Thị E, nghề nghiệp: Nội trợ; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người Bị hại: Nguyễn Hữu T, sinh năm 2006; trú tại Nơi ở hiện tại: Tổ B, phường H, quận N, TP ..(vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Hữu L - sinh năm: 1958; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.(vắng mặt).

+ Ông Trương Thanh H – sinh năm: 1999; Địa chỉ: Số A đường T, phường A, TP ., tỉnh Quảng Nam.(vắng mặt).

+ Ông Lê Văn L1 – sinh năm: 1973; Địa chỉ: Khôi phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Nam.(vắng mặt).

+ Ông Phạm Đình V - sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số A đường N, phường H, quận L, TP .. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 23/02/2025, Trần Tuấn K đi xe dịch vụ G đến đường A thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng để uống cà phê. Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, K đi bộ đến đường Đ, khi đến trước số nhà A đường Đ, phường H, quận L thì phát hiện xe mô tô hiệu Honda Vario mang biển số 92L1-366.61 của anh Nguyễn Hữu T (sinh năm 2006, trú tại Tổ B, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng) trên xe có cắm chìa khóa nên K nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này. Kiệt quan sát thấy không có ai quản lý, trông coi xe mô tô nên K đã trộm cắp và điều khiển xe mô tô biển số 92L1-366.61 về nhà K. Sau đó, K sử dụng điện thoại di động của mình vào mạng xã hội Facebook để đăng bán xe mô tô trộm cắp. K nhắn tin và liên lạc với tài khoản tên “Trung Hoàng”, người sử dụng tài khoản này là Phạm Đình V (sinh năm 1992, trú tại Tổ A, phường H, quận L) để thỏa thuận mua bán xe tại gần tòa nhà chung cư B, đường H, phường N, quận S được số tiền 9.700.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/02/2025, Trần Tuấn K đến Công an phường H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L kết luận: Giá trị 01 xe mô tô đã qua sử dụng có nhãn hiệu Honda Vario, biển số 92L1-366.61 là 35.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị can phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị can đã đầu thú nên bị can được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

*** Việc thu giữ, xử lý vật chứng:**

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 92L1-366.61; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 Giấy mua bán xe Tâm M, quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 92L1-366.61 do ông Lê Văn L1 (sinh năm 1973, trú tại khối phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Nam) đứng tên sở hữu và đã bán lại cho cửa hàng xe máy Tâm M (địa chỉ số C đường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam). Sau đó, ông Nguyễn Hữu L (sinh năm 1985, trú tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam) đã mua lại xe mô tô biển số 92L1-366.61 tại cửa hàng xe máy Tâm Mai 3 và cho con trai là anh Nguyễn Hữu T mượn làm phương tiện để đi học. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại xe và giấy tờ trên cho ông Nguyễn Hữu L là có căn cứ.

- Vật chứng chuyển cho Chi cục Thi hành án tạm thời bảo quản, chờ xử lý gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu iPhone 13, màu xanh lục;

+ Số tiền 9.700.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo **Trần Tuấn K** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo **Trần Tuấn K** như bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Tuấn K** mức án từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

*** Phần dân sự:** Bị hại, ông Nguyễn Hữu T đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Đình V đã nhận lại số tiền 9.700.000đ và không yêu cầu gì về vấn đề dân sự .

- Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thấy hành vi của mình sai trái ân năn hối cải, xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội cải tạo thành con người tốt, về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Trần Tuấn K** đã khai nhận:

Khoảng 09 giờ ngày 23/02/2025, tại trước số nhà A đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Trần Tuấn K đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 92L1-366.61 của anh Nguyễn Hữu T, tài sản bị trộm cắp có giá trị định giá là 35.000.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, tp Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ cụ thể bị cáo K đi đến trước số nhà A đường Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng thấy xe 01 xe mô tô

có gắn chìa khóa trên xe và không có người trông coi nên đã nảy sinh trộm cắp và có hành vi quan sát lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 92L1-366.61 của anh Nguyễn Hữu T. Mặc dù giữa ban ngày trong khu đông dân cư qua lại nhưng bị cáo không hề sợ phát hiện, hành vi của bị cáo đã thể hiện sự liều lĩnh, nguy hiểm, ý thức coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thấy hành vi của mình sai trái, do nông nổi nhất thời dẫn đến vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đầu thú với cơ quan chức năng; bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp, ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả cho anh V số tiền 9.700.000đ và người bị hại đã nhận lại tài sản, anh T và anh V không có yêu cầu gì về phần dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; có đầy đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự để giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, và để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập, hoàn thành chương trình đại học, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về vấn đề dân sự và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

T1 trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu iPhone 13, màu xanh lục vì không liên quan đến vụ án;

T1 sung công quỹ nhà nước số tiền 9.700.000 đồng là có căn cứ.

Đối với Phạm Đình V là người đã mua lại xe mô tô hiệu Honda Vario mang biển số 92L1-366.61 của Trần Tuấn K, quá trình điều tra xác định khi mua xe V không biết và K cũng không nói xe mô tô mà K bán là tài sản do K phạm tội mà có nên hành vi của V chưa đủ yếu tố cấu thành tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" là có cơ sở nên HĐXX không đề cập xử lý.

- Quy trữ 01 (Một) đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh ngày 23/5/2025 tại hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Tuấn K** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Tuấn K** 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm **10/06/2025**.

T1 giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

T1 trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu iPhone 13, màu xanh lục.

Tuyên sung công quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính 9.700.000 đồng.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên, Chi cục thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2025).

3. Quy trữ 01 (Một) đĩa DVD chứa dữ liệu ghi hình có âm thanh ngày 23/5/2025 tại hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Trần Tuấn K** phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng (phòng 7);
- TAND TP Đà Nẵng (Phòng KTNV);
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQĐT - Công an T;
- Chi cục THADS quận L;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đức Hoàng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

